

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2021/HS-PT
Ngày 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết, bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thu Th và Trần Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM THỊ THU TH**, sinh năm 1971, tại: Tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Thanh T và bà Phạm Thị B (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Tôn H và 01 con sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020, đến ngày 18/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN THỊ T**; sinh năm 1977; tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Hải L và bà Trần Thị C; bị cáo có chồng là Phạm Văn H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020, đến ngày 18/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Mai Thị Kim Y, Lê Thị P, Nguyễn Văn T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 8/2020, Phạm Thị Thu Th gặp và nói với Mai Thị Kim Y và Trần Thị T nhận ghi số đề rồi chuyển lại cho Th để hưởng chênh lệch (hoa hồng), sử dụng điện thoại di động để giao dịch bằng cách nhắn tin nên Y và T đồng ý. Hai bên thỏa thuận như sau: Đối với đài miền Trung khi đánh bao lô 02 con số nhận 01 điểm là 12.600 đồng, đánh bao lô 3 con số nhận 01 điểm là 11.900 đồng, đánh đá nhận 01 điểm là 12.600 đồng, đánh đầu chót nhận 01 điểm là 700 đồng và đánh 3 số cuối của giải đặc biệt nhận 01 điểm là 700 đồng. Đối với đài miền Bắc thì đánh bao lô 02 con số nhận 01 điểm là 20.250 đồng, đánh bao lô 3 con số nhận 01 điểm là 17.250 đồng, đánh đá nhận 01 điểm là 20.250 đồng, đánh đầu nhận 01 điểm là 3.000 đồng; đánh chót nhận 01 điểm là 750 đồng; đánh 3 số cuối của giải đặc biệt nhận 01 điểm là 750 đồng.

Trần Thị T thỏa thuận với người chơi đối với đài miền Trung, đánh bao lô 02 con số nhận 01 điểm là 13.000 đồng; đánh bao lô 3 con số thì 01 điểm là 12.000 đồng; đánh đá thì 01 điểm là 13.000 đồng; đánh đầu chót thì 01 điểm là 710 đồng; đánh 3 số cuối của giải đặc biệt thì 01 điểm là 710 đồng. Đối với đài miền Bắc thì đánh bao lô 02 con số nhận của khách 01 điểm là 21.000 đồng; đánh bao lô 3 con số thì 01 điểm là 18.000 đồng; đánh đá thì 01 điểm là 21.000 đồng; đánh đầu thì 01 điểm là 3.200 đồng; đánh chót nhận 01 điểm là 800 đồng; đánh 3 số cuối của giải đặc biệt nhận của khách 01 điểm là 800 đồng. T bắt đầu nhận ghi số đề và chuyển cho Th từ ngày 07/10/2020 đến ngày 08/10/2020 thì bị phát hiện. Ngày 07/10/2020, T nhận đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được ít và đã chuyển hết cho Th nhưng không nhớ số tiền nhận ghi số đề cụ thể là bao nhiêu và không còn lưu giữ tài liệu liên quan đến việc nhận ghi số đề.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Thu Th, thu giữ 01 tờ giấy có ghi các con số đề; 01 điện thoại di động dùng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức nhận, chuyển số đề cùng 85.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2020, Th nhận tin nhắn chuyển số đề của Y, T, Nguyễn Văn T và một người tên H (bán vé xổ số dạo, chưa xác định được nhân thân lai lịch). Do số tiền nhiều sợ không đủ tiền trả nếu khách thắng nên Th chọn các con số lô, số đề đã nhận có số tiền nhiều để nhắn tin đánh bạc với Lê Thị P, còn lại thì Th trực tiếp thắng thua với khách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị P, thu giữ số tiền 279.680.000 đồng, 04 điện thoại di động. P khai nhận ngày 08/10/2020 đã đánh bạc với Th dưới hình thức ghi số đề và dùng điện thoại iphone có sim của mạng Vinaphone chỉ nhớ bốn số cuối 9697 nhận tin nhắn ghi số đề của Th với số tiền 23.583.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị T, thu giữ 02 tờ tích đề ngày 08/10/2020, 01 điện thoại di động và sim số 0392995072, T đã sử dụng để chuyển tin nhắn ghi số lô, số đề cho Th.

Ngày 08/10/2020, Trần Thị T nhận ghi số đề cho nhiều người theo kết quả xổ số của đài Bình Định và đài miền Bắc với tổng số tiền 30.594.890 đồng sau đó T dùng điện thoại di động có số 0392995072 nhắn tin các số đề đã nhận của khách đến số điện thoại 0886821827 của Phạm Thị Thu Th để tổ chức việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với tổng số tiền 29.540.600 đồng, trong đó theo kết quả xổ số

kiến thiết tỉnh Bình Định 10.012.100 đồng và theo kết quả xổ số đài miền Bắc 19.528.500 đồng. Số tiền chênh lệch T được hưởng 1.054.290 đồng.

Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề của Trần Thị T, lúc này đã có kết quả xổ số của đài Bình Định và đài miền Bắc. Tổng số tiền Trần Thị T tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề trong ngày 08/10/2020 là 58.240.600 đồng. Trong đó theo kết quả xổ số tỉnh Bình Định chuyển là 26.812.100 đồng và theo kết quả xổ số của miền Bắc là 31.428.500 đồng. T được hưởng tiền chênh lệch (hoa hồng) là 1.054.290 đồng.

Ngày 08/10/2020, Mai Thị Kim Y nhận ghi số lô, số đề cho khách dựa theo kết quả xổ số của đài Bình Định và đài miền Bắc. Tổng số tiền Y tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề trong ngày 08/10/2020 là 84.470.050 đồng (trong đó theo kết quả xổ số tỉnh Bình Định tổ chức đánh bạc với Tr 23.209.550 đồng, tổ chức đánh bạc với Th 59.276.000 đồng) và theo kết quả xổ số của miền Bắc với Th là 1.984.500 đồng. Số tiền chênh lệch Y được hưởng từ việc nhận số lô, số đề của khách rồi chuyển cho Tr và Th là 549.887 đồng.

Khi Công an phát hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của Mai Thị Kim Y với Th thì đã có kết quả xổ số của đài miền Bắc, đối chiếu kết quả xổ số Y chuyển cho Th trúng các con số 37 x 5 điểm với số tiền trúng 350.000 đồng; 91 x 5 điểm trúng số tiền 350.000 đồng. Tổng số tiền trúng của đài miền Bắc là 700.000 đồng.

Ngày 08/10/2020, Phạm Thị Thu Th nhận tin nhắn từ số điện thoại 0375821849 của Nguyễn Văn T để đánh bạc dưới hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số của tỉnh Bình Định với số tiền 4.137.000 đồng. Khi Công an phát hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của Nguyễn Văn T với Th thì đã có kết quả xổ số của tỉnh Bình Định. Đối chiếu kết quả xổ số thì T trúng các con số 85 x 10 điểm trúng 02 lô với số tiền trúng 1.400.000 đồng; 20 x 5 điểm trúng 01 lô với số tiền trúng 350.000 đồng; 10 x 10 điểm trúng 01 lô với số tiền trúng 700.000. Tổng số tiền T thắng 2.450.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn T đánh bạc với Th theo kết quả xổ số tỉnh Bình Định ngày 08/10/2020 là 6.587.000 đồng.

Ngày 08/10/2020, Phạm Thị Thu Th còn đánh bạc với một người tên H chưa xác định được nhân thân lại lịch dưới hình thức nhận ghi số đề dựa vào kết quả xổ số tỉnh Bình Định với số tiền 3.304.000 đồng và kết quả xổ số miền Bắc với số tiền 1.498.500 đồng. Khi Công an phát hiện hành vi đánh bạc của Phạm Thị Thu Th với H, lúc này đã có kết quả xổ số của đài Bình Định và đài miền Bắc. Đối chiếu kết quả xổ số thì H trúng con số 03 x 200 điểm trúng hai lô đài Bình Định với số tiền trúng 28.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị Thu Th đánh bạc với với người có tên H (chưa xác định được nhân thân lại lịch) là 32.802.500 đồng, trong đó theo kết quả xổ số tỉnh Bình Định là 31.304.000 đồng và theo kết quả đài miền Bắc 1.498.500 đồng. Th đã nhận tiền đánh bạc của H nhưng chưa thanh toán tiền trúng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu Th** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 18/10/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 18/10/2020.

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Phạm Thị Thu Th, Trần Thị T mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 28 và 29/6/2021, bị cáo Trần Thị T và Phạm Thị Thu Th kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc hình phạt khác.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thu Th về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Phạm Thị Thu Th 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Thị T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Thị T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gia đình bị cáo có công với cách mạng nên có cơ sở chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo T.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Th; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, xử phạt bị cáo Th 01 năm tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/10/2020, Phạm Thị Thu Th đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề với Mai Thị Kim Y, Trần Thị T với tổng số tiền 120.201.100 đồng và hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề với Lê Thị P, H (chưa xác định nhân thân, lai lịch), Nguyễn Văn T là 94.472.500 đồng. Trần Thị T có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề với Phạm Thị Thu Th số tiền 58.240.600 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thu Th về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thu Th, Trần Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” đối với bị cáo Phạm Thị Thu Th; xử phạt 01 năm 02 tháng tù đối với bị cáo Trần Thị T bị là phù hợp với tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Th cung cấp thêm Giấy xác nhận khuyết tật của chồng bị cáo là ông Lê Tôn H, bị cáo T cung cấp Huân chương kháng chiến giải phóng hạng nhất của bố đẻ bị cáo là ông Trần Hải L. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo cũng xuất trình biên lai thu tiền đã nộp số tiền phạt bổ sung là 20.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo và hình phạt khác của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 2, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, số tiền đánh bạc tương đối lớn nên không có căn cứ áp dụng hình phạt khác.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Th và bị cáo Trần Thị T – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị Thu Th 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 18/10/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Thị T 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 18/10/2020.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Thị Thu Th, Trần Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn